

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/02/2026**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+PPD	7:25	4+18	0+0		0+18	0+0	
2		RCDM+BK14	7:25	2+19	0+0		0+12	0+0	
3		AMD+CTK3	7:25	12+9	0+0+0		6+15	0+0+0	
4		T.UNG	7:25	16	0		14	0	
5		SAVR+PVD8	9:25	17+2	0+0		10+2	0+0	
6		P11+P8	9:25	21	0		3	0	
7		CLO+TD3+P4	9:25	13+3+4	0+0+0		6+0+0	0+0+0	
8		TGTH1+AMD+HSD	11:25	5+9+4	0+0+0		3+3+5	0+0+0	
9		PPD+CTK3+VSP01	11:25	10+12+0	0+0+0		7+8+4	0+0+0	
10		CTK3+BK9+BK14	11:25	17+5+0	0+0+0		16+4+2	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
1/ Đi về trong ngày -Vsp01-4ng, Bk14-2ng



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: VSP01 - PPD	CREW: KHOÀN - XTRƯỜNG - THỤ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/0892	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	SIDOROV I.N.	VSP01						99	D-HANH	Russian
2	ROMANOV S.V.	VSP01						109	KH-THAC	Russian
3	CHERNYSHEV V.A.	VSP01	99	1	8			109	KH-THAC	Russian
4	POPOV A	VSP01						78	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN MINH NGỌC	PPD	08	1	7			77	KHI	Vietnamese
6	TRẦN PHƯƠNG NAM	PPD	14-15	2	12			110	KHI	Vietnamese
7	LUU VĂN CHIẾN	PPD	20-21	2	15			69	YTE	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	10-11	2	11			70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD						72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CAO CƯỜNG	PPD						67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	13	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VĂN ĐÀO	PPD	09	1	7			86	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	06-07	2	8			73	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH VĂN HAI	PPD	16	1	4			58	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BẠC	PPD	05	1	8			57	KH-THAC	Vietnamese
16	BIỆN MINH SƠN	PPD	02	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	03	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN CÔNG DŨNG	PPD	04	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN TIẾN ĐẠT	PPD	17-18	2	18			83	KH-THAC	Vietnamese
20	DƯƠNG MINH KHÁNH	PPD	12	1	7			60	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ THANH LIÊM	PPD	01	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
22	VÔ TRỌNG NHIÊN	PPD	19	1	15			56	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	4	395	1	8	0	0	0		
2	PPD	18	1.282	21	140	0	0	18		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.677</b>	<b>22</b>	<b>148</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.677</b>		<b>148</b>		<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN  
HÀ XUÂN TRƯỜNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO:RCDM - BK14	CREW: LHM - HUC - DUNG	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/0895	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LE DUY AN	RCDM	22	1	12	1	19	119	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HUU VIET	RCDM	57	1	10	2	25	69	ANTOAN	Vietnamese
3	PHAM VAN KHANG	BK14						74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN DUC CUONG	BK14						84	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN LAM	BK14	54-55	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese
6	LUU ANH TUAN	BK14						77	NIPI	Vietnamese
7	TRINH QUANG HUY	BK14	50	1	3			71	NIPI	Vietnamese
8	TRAN NGUYEN GIA KINH	BK14	56-57	2	15			84	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC TUONG	BK14	53	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN LAM	BK14	60	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DINH HUY	BK14	59	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN BINH	BK14	61	1	4	3	45	71	KH-THAC	Vietnamese
13	VU TRONG NGHIA	BK14	51	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG DINH SAM	BK14	52	1	10			84	KH-THAC	Vietnamese
15	CHAU HUNG HUY	BK14	62	1	10			77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN SY DIEP	BK14	65	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN NGUYEN MANH TUONG	BK14	63-64	2	11			67	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG THANH SON	BK14	70	1	13			68	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN MINH TAM	BK14	66-67	2	17			65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG TRUNG	BK14	68-69	2	10	3	45	72	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAM NGOC NINH	BK14	58	1	5			80	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RCDM	2	188	2	22	3	44	0		
2	BK14	19	1.382	21	138	6	90	12		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.570</b>	<b>23</b>	<b>160</b>	<b>9</b>	<b>134</b>	<b>12</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.570</b>		<b>160</b>		<b>134</b>			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

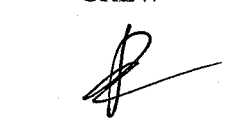
VSP REP.

  
NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

  
NGUYEN THI HANG

CREW

  
LUU THANH HAI  
HOANG ANH DUC



# FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:AMD - CTK3	CREW: TUYỀN - NAM - VŨ	ETA: 08:20
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/0889	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGÔ SỸ KHOI	AMD	05	1	12	6	100	76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN LAM	AMD	10	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TRI TRUNG	AMD	04	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG THẾ KHAI	AMD	13	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUỐC HUY	AMD	11	1	9			89	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	14	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH PHÚC AM	AMD	08-09	2	14			66	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN TRƯỜNG	AMD	03	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HÙNG MẠNH	AMD	12	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TẤN VƯƠNG	AMD	01	1	7			69	PSV	Vietnamese
11	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	02	1	4			57	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN PHONG	AMD	07	1	7			100	PHATECO	Vietnamese
13	ĐU THANH TUYEN	AMD	06	1	7			89	PHATECO	Vietnamese
14	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	83	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	84	1	12			73	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI KHẮC PHONG	CTK3	82	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
17	HÀ MINH GIANG	CTK3	81	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	80	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	CTK3	79	1	5			85	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU LƯU	CTK3	78	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	76	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN DÂN	CTK3	77	1	11			76	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	13	966	14	95	6	100	6		
2	CTK3	9	668	9	64	0	0	15		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>1.634</b>	<b>23</b>	<b>159</b>	<b>6</b>	<b>100</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.634</b>		<b>159</b>		<b>100</b>			

GRAND TOAL: 1.893 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN DUY TUYẾN

TRẦN HỒNG NAM





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:45
B.CARD: TRANG-1	TO: T.UNG	CREW: TRƯỜNG - HHẢI	ETA: 10:45
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/0884	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	QUACH VAN THAO	T.UNG	25	1	3	7	125	71	YTE	Vietnamese
2	LUU THE ANH	T.UNG	24	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN THANH	T.UNG	37	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
4	VU DUY DUNG	T.UNG	27	1	6			84	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM HUU PHUOC	T.UNG	35-36	2	16			81	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI TRONG HUNG	T.UNG	34	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
7	LE DUY DUC	T.UNG	30	1	3			64	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM QUANG QUY	T.UNG	29	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
9	LAI MINH HOANG	T.UNG	33	1	6			82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HAI	T.UNG	26	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN LAM GIANG	T.UNG	31	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HOANG TUNG	T.UNG	28	1	7			65	GETRACO	Vietnamese
13	HOANG GIANG LAM	T.UNG						72	PSV	Vietnamese
14	LE KHAC BAO	T.UNG	22	1	7			62	PSV	Vietnamese
15	PHAM TRAN THANH PHUC	T.UNG	32	1	3			87	PSV	Vietnamese
16	TRAN VAN QUAN (1977)	T.UNG	23	1	3			72	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	16	1.163	16	81	7	125	14		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>1.163</b>	<b>16</b>	<b>81</b>	<b>7</b>	<b>125</b>	<b>14</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.163</b>		<b>81</b>		<b>125</b>			

GRAND TOAL: 1.369 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

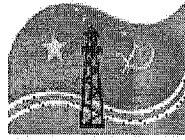
CREW

DƯƠNG VĂN TRƯỜNG

ĐỖ HOÀNG HẢI



# FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: NAU-2	TO:SAVR - PVD8	CREW: NAM - MTHAO - HUY	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/0890	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN ĐĂNG HUNG	SAVR	03-04	2	11			59	DMC-MI	Vietnamese
2	NGUYEN DUY KHIEM	SAVR	07	1	11			75	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LONG	SAVR	06	1	10			87	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ VĂN RƠN	SAVR	05	1	8			77	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VĂN THƯƠNG	SAVR	14	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN NGHĨA	SAVR	20	1	15			83	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	SAVR	21-22	2	12			76	DVL	Vietnamese
8	LÊ VĂN THĂNG	SAVR	15	1	12			76	DVL	Vietnamese
9	ĐỖ THANH TIẾN	SAVR	19	1	14	3	54	80	DVL	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN CHUNG	SAVR	17-18	2	20			72	DVL	Vietnamese
11	SUIAZOV EVGENII	SAVR	28	1	15			83	AMHIP	Russian
12	LAM VĂN NHÂN	SAVR	11	1	12	2	12	64	AMHIP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TỰ	SAVR	10	1	10			82	AMHIP	Vietnamese
14	LÊ HUY ĐIỆP	SAVR	23-24	2	16			55	AMHIP	Vietnamese
15	NGO XUÂN DƯƠNG	SAVR	01-02	2	15			75	BAKER HUC	Vietnamese
16	DƯƠNG KHANH HOANG	SAVR	08-09	2	15			81	BAKER HUC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN BÌNH	SAVR	16	1	14			78	BAKER HUC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUNG HIỆU	PVD8	71-72	2	9			73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH DUY	PVD8	73	1	4			85	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	17	1.280	23	216	5	66	17		
2	PVD8	2	158	3	13	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.438</b>	<b>26</b>	<b>229</b>	<b>5</b>	<b>66</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.438</b>		<b>229</b>		<b>66</b>			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM

MAI VĂN THAO



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
B.CARD: TRANG-2	TO: P11 - P8	CREW: XHOÀN - XTRƯỜNG - THỤ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/0893	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LUU QUANG DAT	P11	48	1	12			73	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN DOAN	P11	46-47	2	19			100	CODIEN	Vietnamese
3	LE NGOC ANH	P11	45	1	11	1	12	74	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN TRI PHUOC	P11	51	1	12			70	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN QUYEN	P11	32	1	15			68	XAYLAP	Vietnamese
6	LE DINH HIEU	P11	25	1	15			72	XAYLAP	Vietnamese
7	TRUONG VAN NGHIA	P11	37-38	2	17			71	XAYLAP	Vietnamese
8	DANG THANH BINH	P11	26-27	2	21			67	XAYLAP	Vietnamese
9	DO DUC HAU	P11	35-36	2	17			63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN BA TIEN	P11	24	1	13			70	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI XUAN QUANG	P11	18-19	2	19			76	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN DAI THANG	P11	22-23	2	17			66	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN VIET PHONG LUU	P11	20-21	2	19			90	XAYLAP	Vietnamese
14	LE QUOC THUY	P11	14-15	2	20			64	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN DINH HUNG	P11	41	1	9			65	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN HUU MINH	P11	30-31	2	13			85	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN DUC QUY	P11	16-17	2	21			62	XAYLAP	Vietnamese
18	LUU DUC THINH	P11	39	1	10	1	16	68	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN KHAC THACH	P11	28-29	2	18			61	XAYLAP	Vietnamese
20	HUYNH KY MINH TUAN	P11	33	1	8	1	16	63	XAYLAP	Vietnamese
21	DO DANH NGOC	P8	37-38	2	18			80	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	20	1.428	31	306	3	44	3		
2	P8	1	80	2	18	0	0	1		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.508</b>	<b>33</b>	<b>324</b>	<b>3</b>	<b>44</b>	<b>4</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.508</b>		<b>324</b>		<b>44</b>			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN  
HÀ XUÂN TRƯỜNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
B.CARD: XANH-2	TO: CLO - TD3 - P4	CREW: LHM - HUC - DUNG	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM26/0896	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN DINH QUYET	CLO	97-98	2	12			74	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM CONG DUY	CLO	2000	1	5	1	20	70	KH-THAC	Vietnamese
3	VU TRUNG KIEN	CLO	88	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG DINH QUANG	CLO	85	1	10			80	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI DUC TRUNG	CLO	99	1	10			62	DVL	Vietnamese
6	DINH VIET DUNG	CLO	92	1	6			59	DVL	Vietnamese
7	PHAM HAI LONG	CLO	89	1	16			77	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN HAI NAM	CLO	86-87	2	19			66	DVL	Vietnamese
9	DOAN MINH HUONG	CLO	90-91	2	12			61	DVL	Vietnamese
10	VU CHI THANH	CLO	83-84	2	19			75	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN VIET HUNG	CLO	94-95	2	19			64	DVL	Vietnamese
12	BAN PHUC LONG	CLO	96	1	16			75	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG TAN NGHIA	CLO	93	1	6			67	PSV	Vietnamese
14	LE XUAN THANG	TD3	49-50	2	19			70	KHOAN	Vietnamese
15	LE HUU HUNG	TD3	48	1	13			74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THUAN	TD3	51-52	2	16			76	KHOAN	Vietnamese
17	LAI ANH TUAN	P4	40	1	15			104	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VAN TIET	P4	95-96	2	17	4	70	80	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM THAI SON	P4	93-94	2	12	3	65	81	KH-THAC	Vietnamese
20	VU CHI CONG	P4	41	1	10			51	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	13	902	18	155	1	20	6		XIN DE 3 THUNG RAU LEN GHE
2	TD3	3	220	5	48	0	0	7		
3	P4	4	316	6	54	7	135	0		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>1.438</b>	<b>29</b>	<b>257</b>	<b>8</b>	<b>155</b>	<b>13</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.438</b>		<b>257</b>		<b>155</b>			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYEN THUC HA

DINH THI HOA

LUU THANH HAI  
HOANG ANH DUC



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:30
B.CARD: CAM-3	TO: TGTH1 - AMD - HSD	CREW: LTUÁN - VLINH	ETA: 13:20
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM26/0885	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN HOANG LONG	TGTH1	51-52	2	12			68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MANH HA	TGTH1	54	1	7			52	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HUU TAI	TGTH1	55	1	6	1	20	79	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN DUC CUONG	TGTH1	49-50	2	10			63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO QUANG HUAN	TGTH1	53	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN THIEN	AMD	29-30	2	8			67	PSV	Vietnamese
7	DINH HUU TU	AMD	25-26	2	8			70	PHATECO	Vietnamese
8	LE NHU HAI	AMD	21	1	4			73	PHATECO	Vietnamese
9	NGUYEN HUY QUYET	AMD	28	1	9			58	PHATECO	Vietnamese
10	LUONG CAO DUNG	AMD	27	1	9			75	PHATECO	Vietnamese
11	BUI VAN HIEN	AMD	23	1	7			65	PHATECO	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC CUONG	AMD	22	1	7			61	PHATECO	Vietnamese
13	NGUYEN THANH SU	AMD	24	1	5			61	PSV	Vietnamese
14	DO THE THANH	HSD	14-15	2	7			74	KH-THAC	Vietnamese
15	CHU DUC CHI	HSD	16-17	2	14			75	KH-THAC	Vietnamese
16	LE PHAN NGOC CHAU	HSD	13	1	7			88	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN CAO TANG	HSD	12	1	4			78	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TGTH1	5	329	7	41	1	20	3	+1	CHUYEN 1 PAX TGTH1-AMD
2	AMD	8	530	10	57	0	0	3		
3	HSD	4	315	6	32	0	0	5		
<b>TOTAL</b>		<b>17</b>	<b>1.174</b>	<b>23</b>	<b>130</b>	<b>1</b>	<b>20</b>	<b>11</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.174</b>		<b>130</b>		<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.324 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

NGUYỄN THỊ HẰNG

LƯƠNG MẠNH TUẤN

TRỊNH VINH LINH



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: VANG-3	TO: PPD - CTK3 - VSP01	CREW: NAM - MTHAO - HUY	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 9		VNHS FLIGHT: TM26/0891	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN NGOC LUU	PPD	25	1	6			72	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NHANH	PPD	30	1	10			62	PSV	Vietnamese
3	PHAM VIET HOANG	PPD	29	1	4			49	PSV	Vietnamese
4	LE TIEN LOI	PPD	24	1	3			68	PSV	Vietnamese
5	VU THE LIEN	PPD	28	1	5			64	PSV	Vietnamese
6	DO DAI DUONG	PPD	22	1	5			58	PSV	Vietnamese
7	PHAM VAN GIANG	PPD	23	1	3			61	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN MINH DONG	PPD	26	1	3			45	PSV	Vietnamese
9	TRAN VAN THUAT	PPD	27	1	3			67	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN TRAN DUC MINH	CTK3	70-71	2	19			76	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN DUC HANH	CTK3	69	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN QUY	CTK3	85-86	2	19			61	YTE	Vietnamese
13	BUI VAN BAC	CTK3				5	100	52	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM DUC KIEM	CTK3	66	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM HONG SON (22126)	CTK3	65	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUYET THANG	CTK3	67	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM THANH QUANG	CTK3	68	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUY HOANG	CTK3						87	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG LAM	CTK3	73	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN SON HA	CTK3	72	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM QUANG THAI	CTK3	64	1	7			86	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	9	546	9	42	0	0	7		
2	CTK3	12	878	12	74	5	100	8		
3	VSP01	0	0	0	0	0	0	4		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.424</b>	<b>21</b>	<b>116</b>	<b>5</b>	<b>100</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.424</b>		<b>116</b>		<b>100</b>			

GRAND TOAL: 1.640 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYEN THUC HA

DINH THI HOA

TRAN HONG NAM

MAI VAN THAO

# FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
B.CARD: TRANG-3	TO:CTK3 - BK9 - BK14	CREW: HUNG - HTRUNG - TU	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 10	VNHS FLIGHT: TM26/0894		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN THANH DƯƠNG	CTK3	139	1	7			58	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	36	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGHĨA TIN	CTK3	300	1	14			80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC THUẬN	CTK3	02	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN CƯỜNG	CTK3	74-75	2	18			64	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐẠN QUÊ	CTK3	01	1	10			76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	38	1	5			48	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ ANH TUẤN (21426)	CTK3	41	1	12			78	KH-THAC	Vietnamese
9	CU XUAN HUY	CTK3	81	1	11			60	HVJOC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	29-30	2	9			58	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	CTK3	140	1	5			76	PSV	Vietnamese
12	LÊ ĐẶC NHA	CTK3	18	1	6			60	PSV	Vietnamese
13	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	37	1	6			66	PSV	Vietnamese
14	LÊ DUY HAI	CTK3	39	1	3			74	PSV	Vietnamese
15	LÊ VĂN MINH	CTK3	40	1	7			75	PSV	Vietnamese
16	TRẦN MINH TRÍ (2003)	CTK3	03	1	7			78	PSV	Vietnamese
17	CAO VĂN KHA KHA	BK9	31	1	7			86	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC HIỆP	BK9	30	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUẤN	BK9	33	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	BK9	34	1	12	2	30	89	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN TIẾN CƯỜNG	BK9	32	1	5			58	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	16	1.100	18	135	0	0	16		
2	BK9	5	372	5	33	2	30	4		
3	BK14	0	0	0	0	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.472</b>	<b>23</b>	<b>168</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.472</b>		<b>168</b>		<b>30</b>			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW.

NGUYỄN THỨC HÀ

LẠI HỒNG ĐIỆP

LÊ QUÝ HUNG

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG